

KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
(Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT)
TRƯỜNG THCS
TỔ: TOÁN - TIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC I

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MÔN TOÁN, KHỐI LỚP 8
BỘ SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC
(Năm học 2024 - 2024)

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Số lớp: ...; Số học sinh: ...

2. Tình hình đội ngũ:

Số giáo viên: ... giáo viên; Trình độ đào tạo: Cao đẳng ... giáo viên; Đại học: ... giáo viên; trên đại học: ... giáo viên.

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt: ... giáo viên; Khá: ... giáo viên; Đạt: ... giáo viên; Chưa đạt: ... giáo viên

3. Thiết bị dạy học: (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy tính, ti vi kết nối mạng tại các phòng học.	bộ	Dùng cho các tiết dạy có ứng dụng CNTT	
2	Thước kẻ, Eke, compa của giáo viên	bộ	Dụng cụ vẽ hình dùng cho các tiết hình học	
3	Bìa giấy cứng, keo dán, dụng cụ thủ công	bộ	Dùng cho các tiết tạo hình, hoạt động trải nghiệm	

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng Tin học	01	Thực hành phần mềm GEOGEBRA Mô tả thí nghiệm ngẫu nhiên với phần mềm Excel	
2	Lớp học	01	Công thức tính lãi kép Phân tích đặc điểm khí hậu Việt Nam Một vài ứng dụng của hàm số bậc nhất trong tài chính	

3	Sân trường	01	Ứng dụng định lí Thalès, định lí Pythagore và tam giác đồng dạng để đo chiều cao, khoảng cách	
---	------------	----	---	--

II. KẾ HOẠCH DẠY HỌC

Phân bố các tiết dạy: Số tiết 140 tiết (35 tuần, mỗi tuần 4 tiết)

	Đại số Thống kê và xác suất	Hình	Ôn tập – Kiểm tra	Tổng	Hoạt động thực hành và trải nghiệm (4 tiết)
Học kì I			Ôn tập giữa kì (4 tiết) K.tra giữa kì (2 tiết) Ôn tập cuối kì (4 tiết) K.tra cuối kì (2 tiết) Trả bài kiểm tra cuối kì (2 tiết)	72	Hoạt động thực hành trải nghiệm (1 tiết) <i>Chủ đề: Công thức tính lãi kép</i> Hoạt động thực hành trải nghiệm (1 tiết) <i>Chủ đề: Phân tích đặc điểm khí hậu VN</i>
Học kì II			Ôn tập giữa kì (2 tiết) K.tra giữa kì (2 tiết) Ôn tập cuối kì (4 tiết) K.tra cuối kì (2 tiết) Trả bài kiểm tra cuối kì (2 tiết)	68	Hoạt động thực hành trải nghiệm (1 tiết) <i>Chủ đề: Ứng dụng định lí Thales, định lí Pythagore và tam giác đồng dạng để đo chiều cao</i> Hoạt động thực hành trải nghiệm (1 tiết) <i>Chủ đề: Ứng dụng định lí Thales, định lí Pythagore và tam giác đồng dạng để đo khoảng cách</i>

1. Phân phối chương trình:

STT	Bài học	Số tiết	Tiết PPCT	Yêu cầu cần đạt.	Thiết bị dạy học
CHƯƠNG I. ĐA THỨC (14 tiết)					
	Bài 1. Đơn thức	2	1.2	- Nhận biết đơn thức, đơn thức thu gọn, hệ số, phần biến và bậc của đơn thức - Thu gọn đơn thức. - Nhận biết đơn thức đồng dạng. - Cộng và trừ hai đơn thức đồng dạng	
	Bài 2. Đa thức	2	3.4	- Nhận biết các khái niệm: đa thức, hạng tử của đa thức, đa thức thu gọn và bậc của đa thức. - Thu gọn đa thức.	

				- Tính giá trị của đa thức khi biết giá trị của các biến	
Bài 3. Phép cộng và phép trừ đa thức	1	5		- Nắm được cách cộng, trừ hai đa thức - Thực hiện các phép tính cộng, trừ đa thức	
Luyện tập chung	1	6		- Luyện tập củng cố các kiến thức đã học từ bài 1 đến bài 3. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn	
Bài 4. Phép nhân đa thức	2	7.8		- Thực hiện phép tính nhân đơn thức với đa thức và nhân đa thức với đa thức. - Biến đổi, thu gọn biểu thức đại số có sử dụng phép nhân đa thức	
Bài 5. Phép chia đa thức cho đơn thức	2	9.10		- Nắm được cách chia đơn thức cho đơn thức (trường hợp chia hết), chia đa thức cho đơn thức (trường hợp chia hết) - Thực hiện được các phép tính trên đa thức.	
Luyện tập chung	2	11.12		- Luyện tập củng cố các kiến thức đã học từ bài 4 đến bài 5. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn	
Bài tập cuối chương I	2	13.14		- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn	
CHƯƠNG II. HẸNG ĐẲNG THỨC ĐÁNG NHỚ VÀ ỨNG DỤNG (11 tiết)					
Bài 6. Hiệu hai bình phương. Bình phương của một tổng hay một hiệu	2	18.19		- Nhận biết hằng đẳng thức. - Mô tả hằng đẳng thức hiệu hai bình phương, bình phương của một tổng, bình phương của một hiệu. - Vận dụng ba hằng đẳng thức này để tính nhanh, rút gọn biểu thức	
Bài 7. Lập phương của một tổng hay một hiệu	2	20.21		- Mô tả các hằng đẳng thức: lập phương của một tổng và lập phương của một hiệu. - Vận dụng hai hằng đẳng thức này để khai triển, rút gọn biểu thức	
Bài 8. Tổng và hiệu hai lập phương	1	22		- Mô tả các hằng đẳng thức: tổng, hiệu hai lập phương. - Vận dụng hai hằng đẳng thức này để rút gọn biểu thức hay viết biểu thức dưới dạng tích.	
Luyện tập chung	1	23		- Luyện tập củng cố các kiến thức đã học từ bài 6 đến bài 8. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn	
Bài 9. Phân tích đa thức thành nhân tử	2	24.25		- Nhận biết phân tích đa thức thành nhân tử. - Mô tả ba cách phân tích đa thức thành nhân tử: Đặt nhân tử chung; Nhóm các hạng tử; Sử dụng hằng đẳng thức	

				- Vận dụng các cách này để khai triển, giải toán tìm x, rút gọn biểu thức	
	Luyện tập chung	1	26	- Luyện tập củng cố các kiến thức đã học trong bài 9. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn	
	Bài tập cuối chương II	2	27.28	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn	
CHƯƠNG III. TỨ GIÁC (14 tiết)					
	Bài 10. Tứ giác	1	1	- Mô tả khái niệm tứ giác, tứ giác lồi. - Giải thích định lý về tổng các góc trong một tứ giác lồi	
	Bài 11. Hình thang cân	2	2.3	- Mô tả khái niệm hình thang, hình thang cân và các yếu tố của chúng. - Giải thích các tính chất về góc kề một đáy, cạnh bên và đường chéo của hình thang cân. - Nhận biết dấu hiệu để một hình thang là hình thang cân.	
	Luyện tập chung	1	4	- Luyện tập củng cố các kiến thức đã học từ bài 10 đến bài 11 - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn	
	Bài 12. Hình bình hành	2	5.6	- Mô tả khái niệm hình bình hành. - Giải thích các tính chất của hình bình hành. - Nhận biết dấu hiệu để một tứ giác là hình bình hành	
	Luyện tập chung	1	7	- Luyện tập củng cố các kiến thức đã học trong bài 12 - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn	
	Bài 13. Hình chữ nhật	1	8.9	- Mô tả khái niệm hình chữ nhật. - Giải thích tính chất hai đường chéo của hình chữ nhật. - Nhận biết dấu hiệu để một hình bình hành là hình chữ nhật	
	Bài 14. Hình thoi và hình vuông	2	10.11	- Mô tả khái niệm hình thoi và hình vuông. - Giải thích các tính chất của hình thoi và hình vuông. - Nhận biết dấu hiệu để một hình là hình thoi, hình vuông	
	Luyện tập chung	1	12	- Luyện tập củng cố các kiến thức đã học từ bài 13 đến bài 14 - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn	
	Bài tập cuối chương III	2	13.14	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn	

CHƯƠNG IV. ĐỊNH LÍ THALÈS (8 tiết)

Bài 15. Định lí Thalès trong tam giác	2	18.19	<ul style="list-style-type: none"> - Định lí Thalès trong tam giác (thuận và đảo). - Tính độ dài đoạn thẳng bằng cách sử dụng định lí Thalès. - Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng định lí Thalès 	
Bài 16. Đường trung bình của tam giác	2	20.21	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả định nghĩa đường trung bình của tam giác. - Giải thích tính chất đường trung bình của tam giác 	
Bài 17. Tính chất đường phân giác của tam giác	1	22	<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích tính chất đường phân giác trong của tam giác. - Sử dụng tính chất đường phân giác trong của tam giác để tính độ dài đoạn thẳng và tỉ số của hai đoạn thẳng 	
Luyện tập chung	1	23	<ul style="list-style-type: none"> - Luyện tập củng cố các kiến thức đã học từ bài 15 đến bài 17 - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn 	
Bài tập cuối chương IV	2	24.25	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn 	

CHƯƠNG V. DỮ LIỆU VÀ BIỂU ĐỒ (8tiết)

Bài 18. Thu thập và phân loại dữ liệu	2	29	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện và lí giải việc thu thập dữ liệu. - Phân loại số liệu rời rạc, số liệu liên tục 	
Bài 19. Biểu diễn dữ liệu bằng bảng, biểu đồ	2	30.31	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyển dữ liệu từ dạng biểu diễn này sang dạng biểu diễn khác. - Lựa chọn biểu đồ phù hợp với dữ liệu cho trước. 	
Bài 20. Phân tích số liệu thống kê dựa vào biểu đồ	2	32.33	<ul style="list-style-type: none"> - Phát hiện và giải quyết được vấn đề, quy luật đơn giản dựa trên phân tích số liệu. - Nhận ra tính hợp lí của dữ liệu được biểu diễn. - Nhận biết mối liên hệ giữa thống kê với những kiến thức trong các môn học khác trong Chương trình lớp 8. 	
Luyện tập chung	1	34	<ul style="list-style-type: none"> - Luyện tập củng cố các kiến thức đã học từ bài 18 đến bài 20 - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn 	
Bài tập cuối chương V	2	35.36	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn 	

CHƯƠNG VI. PHÂN THỨC ĐẠI SỐ (13 tiết)

Bài 21. Phân thức đại số	2	42.43	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết phân thức đại số, tử thức và mẫu thức của một phân thức. - Viết điều kiện xác định của phân thức và tính giá trị của phân thức tại giá trị của biến thoả mãn điều kiện xác định. - Nhận biết hai phân thức bằng nhau 	
Bài 22. Tính chất cơ bản của phân thức đại số	3	44.45.46	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả tính chất cơ bản của phân thức đại số. - Rút gọn phân thức đại số. - Biết quy đồng mẫu thức nhiều phân thức trong trường hợp thuận lợi 	
Luyện tập chung	1	47	<ul style="list-style-type: none"> - Luyện tập củng cố các kiến thức đã học từ bài 21 đến bài 22 - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn 	
Bài 23. Phép cộng và phép trừ phân thức đại số	3	48.49.50	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện phép cộng và phép trừ phân thức đại số. - Vận dụng các tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng phân thức và quy tắc dấu ngoặc với phân thức trong tính toán. 	
Bài 24. Phép nhân và phép chia phân thức đại số	2	51.52	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện phép nhân và phép chia hai phân thức đại số. - Vận dụng tính chất của phép nhân phân thức trong tính toán 	
Luyện tập chung	1	53	<ul style="list-style-type: none"> - Luyện tập củng cố các kiến thức đã học từ bài 23 đến bài 24 - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn 	
Bài tập cuối chương VI	1	54	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn 	
CHƯƠNG VII. PHƯƠNG TRÌNH BẬC NHẤT VÀ HÀM SỐ BẬC NHẤT (14 tiết)				
Bài 25. Phương trình bậc nhất một ẩn	3	57.58.59	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu khái niệm phương trình bậc nhất một ẩn và cách giải. - Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với phương trình bậc nhất 	
Bài 26. Giải bài toán bằng cách lập phương trình	1	60	Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với phương trình bậc nhất	
Luyện tập chung	1	61	<ul style="list-style-type: none"> - Luyện tập củng cố các kiến thức đã học từ bài 25 đến bài 26 - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn 	
Bài 27. Khái niệm hàm số và đồ thị của hàm số	3	62.63.64	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết những mô hình thực tế dẫn đến khái niệm hàm số. - Tính giá trị của hàm số khi hàm số đó xác định bởi công thức. - Xác định toạ độ của một điểm trên mặt phẳng toạ độ; xác định một điểm trên mặt phẳng toạ độ khi biết toạ độ của nó. - Nhận biết đồ thị hàm số 	
Bài 28. Hàm số bậc nhất và	2	65.66	- Thiết lập bảng giá trị của hàm số bậc nhất.	

	đồ thị của hàm số bậc nhất			<ul style="list-style-type: none"> - Vẽ đồ thị của hàm số bậc nhất. - Vận dụng hàm số bậc nhất và đồ thị của hàm số bậc nhất vào giải quyết một số bài toán thực tiễn 	
	Bài 29. Hệ số góc của đường thẳng	2	67.68	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết khái niệm hệ số góc của đường thẳng $y = ax + b$ ($a \neq 0$). - Sử dụng hệ số góc của đường thẳng để nhận biết và giải thích sự cắt nhau hoặc song song của hai đường thẳng cho trước 	
	Luyện tập chung	1	69	<ul style="list-style-type: none"> - Luyện tập củng cố các kiến thức đã học từ bài 27 đến bài 29 - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn 	
	Bài tập cuối chương VII	1	70	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn 	
CHƯƠNG VIII. LÀM QUEN VỚI BIẾN CỐ VÀ XÁC SUẤT CỦA BIẾN CỐ (8 tiết)					
	Bài 30. Kết quả có thể và kết quả thuận lợi	2	71.72	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định các kết quả có thể của hành động, thực nghiệm. - Xác định các kết quả thuận lợi cho một biến cố liên quan tới hành động, thực nghiệm 	
	Bài 31. Cách tính xác suất của biến cố bằng tỉ số	1	73	Tính xác suất bằng tỉ số giữa số kết quả thuận lợi cho biến cố và số kết quả có thể trong trường hợp các kết quả có thể là đồng khả năng	
	Bài 32. Mối liên hệ giữa xác suất thực nghiệm với xác suất và ứng dụng	3	74.75.76	<ul style="list-style-type: none"> - Tính xác suất thực nghiệm trong một số ví dụ có tính hướng thực tế. - Ước lượng xác suất của một biến cố bằng xác suất thực nghiệm. - Ứng dụng trong một số bài toán đơn giản 	
	Luyện tập chung	1	77	<ul style="list-style-type: none"> - Luyện tập củng cố các kiến thức đã học từ bài 30 đến bài 32 - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn 	
	Bài tập cuối chương VIII	1	78	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn 	
CHƯƠNG IX. TAM GIÁC ĐỒNG DẠNG. (13 tiết)					
	Bài 33. Hai tam giác đồng dạng	2	32.33	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết hai tam giác đồng dạng và giải thích các tính chất của chúng. - Giải thích định lý về trường hợp đồng dạng đặc biệt của hai tam giác. 	
	Bài 34. Ba trường hợp đồng dạng của hai tam giác	3	34.35.36	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và giải thích hai tam giác đồng dạng dựa trên ba trường hợp đồng dạng của hai tam giác. - Áp dụng các trường hợp đồng dạng của hai tam giác vào các vấn đề thực tiễn 	

	Luyện tập chung	1	37	<ul style="list-style-type: none"> - Luyện tập củng cố các kiến thức đã học từ bài 33 đến bài 34 - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn 	
	Bài 35. Định lí Pythagore và ứng dụng	2	38.39	<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích định lí Pythagore. - Tính độ dài cạnh trong tam giác vuông bằng cách sử dụng định lí Pythagore. - Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng định lí Pythagore 	
	Bài 36. Các trường hợp đồng dạng của hai tam giác vuông	2	40.41	<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích các trường hợp đồng dạng của tam giác vuông. - Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng các tam giác vuông đồng dạng. 	
	Bài 37. Hình đồng dạng	1	42	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết hai hình đồng dạng. - Nhận biết hai hình đồng dạng phối cảnh. - Nhận biết được vẻ đẹp trong tự nhiên, nghệ thuật, kiến trúc, công nghệ chế tạo, ... biểu hiện qua hình đồng dạng. 	
	Luyện tập chung	1	43	<ul style="list-style-type: none"> - Luyện tập củng cố các kiến thức đã học từ bài 35 đến bài 37 - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn 	
	Bài tập cuối chương IX	1	44	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn 	
CHƯƠNG X. MỘT SỐ HÌNH KHỐI TRONG THỰC TIỄN (6tiết)					
	Bài 38. Hình chóp tam giác đều	2	47.48	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả đỉnh, cạnh bên, mặt bên, mặt đáy của hình chóp tam giác đều. - Tạo lập hình chóp tam giác đều. - Tính diện tích xung quanh và thể tích của hình chóp tam giác đều. - Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính thể tích, diện tích xung quanh của hình chóp tam giác đều 	
	Bài 39. Hình chóp tứ giác đều	2	49.50	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả đỉnh, mặt đáy, mặt bên, cạnh bên của hình chóp tứ giác đều. - Tạo lập hình chóp tứ giác đều. - Tính diện tích xung quanh và thể tích của hình chóp tứ giác đều. - Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính thể tích, diện tích xung quanh của hình chóp tứ giác đều. 	
	Luyện tập chung	1	51	<ul style="list-style-type: none"> - Luyện tập củng cố các kiến thức đã học từ bài 38 đến bài 39 - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn 	

Bài tập cuối chương VIII	1	52	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn	
--------------------------	---	----	--	--

2. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp trung học phổ thông) (không)

3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ:

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa Học kỳ 1	Tuần 9	Đầu tháng 11	– Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học trong hai chương Đa thức và Tứ giác – Thực hiện được các kỹ năng cơ bản trong chương Đa thức và Tứ giác – Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn	Trắc nghiệm và Tự luận
Cuối Học kỳ 1	Tuần 18	Cuối tháng 12	– Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học trong học kì I – Thực hiện được các kỹ năng cơ bản trong học kì I – Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn	Trắc nghiệm và Tự luận
Giữa Học kỳ 2	Tuần 26	Đầu tháng 3	– Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học trong chương Phân thức đại số và Tam giác đồng dạng – Thực hiện được các kỹ năng cơ bản trong chương Phân thức đại số và Tam giác đồng dạng – Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn	Trắc nghiệm và Tự luận
Cuối Học kỳ 2	Tuần 35	Cuối tháng 5	– Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học trong học kì II – Thực hiện được các kỹ năng cơ bản trong học kì II – Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn	Trắc nghiệm và Tự luận

III. CÁC NỘI DUNG KHÁC (NẾU CÓ):

1. Bồi dưỡng học sinh giỏi:

a) Mục đích:

- Giúp các em học sinh có điều kiện học tập, phát triển tư duy, sáng tạo, có thái độ học tập đúng đắn, tự nghiên cứu, tìm tòi, tham khảo tài liệu.
- Giúp các em có phương pháp học tập tích cực trong các bộ môn, kích thích sự phát triển thông minh, ham hiểu biết, không ỷ lại.
- Giúp cho các em có năng khiếu bộ môn có cơ hội tiếp cận những vấn đề nâng cao và sâu hơn, qua đó tạo cho các em niềm đam mê và yêu thích môn học.
- Giúp các em có cơ hội rèn luyện, phấn đấu trở thành học sinh giỏi xuất sắc phát triển toàn diện.

b) Thời gian thực hiện:

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi ngay từ đầu năm.

- Triển khai kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi trong buổi họp Hội đồng sư phạm cho mọi thành viên cùng biết và thực hiện.
- Theo dõi kết quả học tập của các em từ đó có nhiều biện pháp thích hợp để giúp giáo viên và học sinh dạy tốt và học tốt.
- Tổ chức bồi dưỡng cho đội tuyển từ kết quả kỳ thi chọn đội tuyển học sinh giỏi khối 6 năm học 2021 – 2023.

c) Kế hoạch học tập:

THỜI GIAN	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	GHI CHÚ
07/9/2023	Phổ biến kế hoạch và nội quy lớp bồi dưỡng HSG đến HS được tuyển chọn.	
Đợt 1: 6 tuần 15/9/2023 - 30/10/2023	Lập danh sách Đội dự tuyển (lần 1)	
	Thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nội dung cơ bản và luyện tập	
	Kiểm tra cuối đợt 1.	Báo kết quả: 01/11/2023
Đợt 2: 8 tuần 01/11/2023 - 01/12/2023	Thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nội dung nâng cao và luyện tập	
	Kiểm tra cuối đợt 2.	
	Lập danh sách Đội dự tuyển (lần 2)	Báo kết quả: 02/12/2023
Đợt 3: 8 tuần 02/12/2023 - 15/02/2024	Thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nội dung chuyên sâu, tổng ôn và luyện tập	(có 02 tuần nghỉ tết)
	Kiểm tra cuối đợt 3.	
	Chốt danh sách Đội tuyển (lần 3)	Báo kết quả: 20/02/2024
Đợt 4: 8 tuần 15/02/2024 - 15/04/2024	Tiếp tục thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nội dung Tổng ôn tập và luyện tập	
	Kiểm tra cuối đợt 4	
	Chốt danh sách Đội tuyển (lần 4) dự thi cấp Trường	Báo kết quả: 15/04/2024

d) Biện pháp thực hiện:

- Tuyển chọn học sinh yêu thích bộ môn, có kết quả năm học trước đạt loại giỏi, hạnh kiểm tốt, điểm trung bình bộ môn yêu thích đạt từ 8,0 trở lên.
- Khảo sát chất lượng, kết quả làm bài đạt loại tốt, dự kiến đưa vào đội tuyển học sinh giỏi của nhà trường.
- Chọn giáo viên dạy bồi dưỡng là giáo viên giỏi có năng lực, trình độ chuyên môn vững, tâm huyết và say mê với công tác bồi dưỡng, có tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích của người học và đặt chất lượng chung của nhà trường lên hàng đầu.
- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cụ thể, chi tiết, yêu cầu giáo viên dạy bồi dưỡng giảng dạy đảm bảo kiến thức chuyên sâu, đơn vị kiến thức từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp cho các em học sinh làm quen với nhiều dạng đề khác nhau.
- Thành lập ngân hàng đề thi học sinh giỏi ở các năm để giáo viên bồi dưỡng luyện tập cho học sinh.

- GVCN, GV bồi dưỡng bám sát các em trong những tiết học, hướng dẫn giúp đỡ học sinh phương pháp học tập, tự tin không ỷ lại, không chủ quan.

- GV bồi dưỡng sưu tầm tài liệu, nhiều dạng đề và Bài tập giao cho các em từ dễ đến khó, định hướng cho các em tư duy và chủ động học tập tích cực.

- Từng đợt BGH đánh giá và rút kinh nghiệm cho học sinh và giáo viên.

- Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, cha mẹ học sinh quan tâm và tạo điều kiện thời gian, vật chất, tinh thần cho học sinh học tập tốt nhất

2. Giúp đỡ học sinh yếu

a) Mục đích:

- Giúp học sinh yếu – kém được ôn tập củng cố những kiến thức cơ bản để có cơ sở tiếp thu bài mới được tốt hơn, nâng cao kết quả học tập.

- Nhằm từng bước khắc phục tỉ lệ HS yếu, kém giảm so với năm học trước, nâng dần chất lượng dạy và học, hoàn thành giáo dục toàn diện của trường đạt chuẩn quốc gia.

b) Thời gian thực hiện:

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi ngay từ đầu năm.
- Triển khai kế hoạch phụ đạo cho học sinh yếu, kém trong buổi họp Hội đồng sư phạm cho mọi thành viên cùng biết và thực hiện.
- Theo dõi kết quả học tập của các em từ đó có nhiều biện pháp thích hợp để giúp giáo viên và học sinh dạy tốt và học tốt.
- Tổ chức phụ đạo những kiến thức cơ bản trong nội dung chương trình sách giáo khoa, đảm bảo chuẩn kiến thức – kỹ năng theo chủ đề bám sát để giúp học sinh nắm được kiến thức chắc chắn.

c) Kế hoạch học tập:

Tiến độ thực hiện

Tháng	Nội dung công việc	Phân công
9/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng dự thảo kế hoạch phụ đạo HS yếu. - Lập danh sách HS yếu gửi về BGH. 	TT GVBM
10 - 12/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai kế hoạch phụ đạo HS yếu đến GV. - Phụ đạo HS yếu các môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Vật lý, Hóa học. - Phụ đạo HS yếu các môn Sinh, Sử, Địa, GDCD, Công nghệ thường xuyên trong tiết dạy 	TT GVBM GVBM

Tháng	Nội dung công việc	Phân công
	- Kiểm tra công tác phụ đạo HS yếu.	TT
01+02/2024	- Thống kê điểm kết quả cuối HKI những HS tham gia học phụ đạo. - Lập danh sách HS yếu bộ môn học tiến hành phụ đạo HKII. - Sơ kết, rút kinh nghiệm hoạt động phụ đạo HS yếu HKI.	GVBM, TT GVBM, TT TT
3+4/2024	- Phụ đạo HS yếu theo các môn. - Kiểm tra công tác phụ đạo HS yếu.	GVBM TT
5/2024	- Thống kê kết quả cuối HKII những HS học phụ đạo. - Tổng kết, rút kinh nghiệm hoạt động phụ đạo HS yếu.	GVBM, TT

d) Biện pháp thực hiện:

- Truyền đạt kiến thức cho học sinh đồng thời dạy đủ các đối tượng học sinh yếu - kém. Kiểm tra hướng dẫn thường xuyên.
- GVCN tìm hiểu hoàn cảnh của học sinh yếu-kém; liên hệ thường xuyên với phụ huynh để tìm biện pháp giải quyết. Nhiệt tình thể hiện tinh thần trách nhiệm cao hơn đối với học sinh.
- Hướng dẫn các em cách học và chuẩn bị bài ở nhà cho ngày hôm sau.
- Tổ chức các hình thức dạy học trên lớp phong phú hơn để thu hút học sinh chú ý vào bài học.
- Đôn đốc học sinh đi đều và đi đủ, cho 1 học sinh khá, giỏi kèm cặp học sinh yếu kém.
- Khi dạy sử dụng triệt để đồ dùng dạy học, liên hệ thực tế sinh động; giúp học sinh dễ nhớ bài.
- Qua khảo sát chất lượng đầu năm giáo viên bộ môn chọn ra những học sinh yếu kém và lên kế hoạch phụ đạo kịp thời
- Dạy theo thời khóa biểu quy định mỗi tuần 2 tiết ngoài thời khóa biểu chính khóa.
- Sau 4 tuần giáo viên cho học sinh làm bài kiểm tra để xóa kém và chọn những học sinh khác tiếp tục nâng kém đợt II (nếu có).
- Mỗi tiết dạy giáo viên ôn lại kiến thức mà học sinh bị hỏng sau đó cho bài tập áp dụng rèn kỹ năng

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng 8 năm 2023
HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Hiếu

KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN*(Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT)***TRƯỜNG: THCS****TỔ:****PHỤ LỤC II****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**
BỘ SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC*(Năm học 2023 - 2024)***1. Khối lớp: 8 ; Số học sinh: ...**

STT	Chủ đề dạy học dự án (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
1			4		Sân trường/ phòng trung bày/nhà đa năng	GVBM, GVCN,	Phụ huynh, học sinh	Thời tiết thuận lợi
2								

TỔ TRƯỞNG*(Ký và ghi rõ họ tên)**...., ngày tháng năm 20...***HIỆU TRƯỞNG***(Ký và ghi rõ họ tên)**Nguyễn Thị Hiền*

KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

(Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT)

TRƯỜNG THCS

TỔ: TOÁN - TIN

PHỤ LỤC III

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN MÔN TOÁN 8

BỘ SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC.

(Năm học 2023 - 2024)

I. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình

PHẦN ĐẠI SỐ

STT	Bài học (1)	Tiết ppct	Số tiết (2)	Thời điểm (3)	Thiết bị dạy học (4)	Địa điểm dạy học (5)
1	Chương I. ĐA THỨC Bài 1. Đơn thức (tiết 1) Mục 1. Đơn thức và đơn thức thu gọn	1		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
2	Bài 1. Đơn thức (tiết 2) Mục 2. Đơn thức đồng dạng	2		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
3	Bài 2. Đa thức (tiết 1) Mục 1. Khái niệm đa thức.	3		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
4	Bài 2. Đa thức (tiết 2) Mục 2. Đa thức thu gọn	4		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
5	Bài 3. Phép cộng và phép trừ đa thức	5		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
6	Luyện tập chung	6		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học

7	Bài 4. Phép nhân đa thức (tiết 1) Mục 1. Nhân đơn thức với đa thức	7		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
8	Bài 4. Phép nhân đa thức (tiết 2) Mục 2. Nhân đa thức với đa thức	8		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
9	Bài 5. Phép chia đa thức cho đơn thức (tiết 1) Mục 1. Chia đơn thức cho đơn thức	9		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
10	Bài 5. Phép chia đa thức cho đơn thức (tiết 2) Mục 2. Chia đa thức cho đơn thức	10		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
11	Luyện tập chung (tiết 1)	11		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
12	Luyện tập chung (tiết 2)	12		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
13	Ôn tập chương I (tiết 1)	13		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
14	Ôn tập chương I (tiết 2)	14		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
15	Ôn tập giữa học kì I (tiết 1)	15		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
16	Ôn tập giữa học kì I (tiết 2)	16		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
17	KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I	17		Tuần		Lớp học
18	Chương II. HẰNG ĐẲNG THỨC ĐÁNG NHỚ	18		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi	Lớp học

	VÀ ỨNG DỤNG Bài 6. Hiệu hai bình phương. Bình phương của một tổng hay một hiệu (tiết 1) Mục 1. Hằng đẳng thức Mục 2. Hiệu hai bình phương				nội dung bài tập hoặc máy chiếu	
19	Bài 6. Hiệu hai bình phương. Bình phương của một tổng hay một hiệu (tiết 2) Mục 3. Bình phương của một tổng Mục 4. Bình phương của một hiệu.	19		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
20	Bài 7. Lập phương của một tổng hay một hiệu (tiết 1) Mục 1. Lập phương của một tổng	20		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
21	Bài 7. Lập phương của một tổng hay một hiệu (tiết 2) Mục 2. Lập phương của một hiệu	21		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
22	Bài 8. Tổng và hiệu hai lập phương	22		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
23	Luyện tập chung (tiết 1)	23		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
24	Bài 9. Phân tích đa thức thành nhân tử (tiết 1) Mục 1. PTĐT thành nhân tử bằng cách đặt nhân tử chung	24		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
25	Bài 9. Phân tích đa thức thành nhân tử (tiết 1) Mục 2. PTĐT thành nhân tử bằng cách nhóm hạng tử	25		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
26	Bài 9. Phân tích đa thức thành nhân tử (tiết 1) Mục 3. PTĐT thành nhân tử bằng cách sử dụng HĐT	26		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
27	Luyện tập chung	27		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học

					chiếu	
28	Ôn tập chương II	28		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
29	Chương V. DỮ LIỆU VÀ BIỂU ĐỒ Bài 18. Thu thập và phân loại dữ liệu (tiết 1) Mục 1. Thu thập dữ liệu	29		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
30	Bài 18. Thu thập và phân loại dữ liệu (tiết 2) Mục 2. Phân loại dữ liệu	30		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
31	Bài 19. Biểu diễn dữ liệu bằng bảng, biểu đồ (tiết 1) Mục 1. Lựa chọn biểu đồ tranh hay biểu đồ cột Mục 2. Lựa chọn biểu đồ cột hay biểu đồ đoạn thẳng	31		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
32	Bài 19. Biểu diễn dữ liệu bằng bảng, biểu đồ (tiết 2) Mục 3. Lựa chọn biểu đồ cột kép hay biểu đồ hình quạt tròn	32		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
33	Bài 20. Phân tích số liệu thống kê dựa vào biểu đồ (tiết 1) Mục 1. Cần lưu ý khi đọc và diễn giải biểu đồ	33		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
34	Bài 20. Phân tích số liệu thống kê dựa vào biểu đồ (tiết 2) Mục 2. Đọc và phân tích số liệu biểu đồ	34		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
35	Luyện tập chung	35		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
36	Bài tập cuối chương V	36		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
37	Ôn tập học kì I (phần đại số)	37		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học

38	Ôn tập học kì I (phần đại số)	38		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
39	Ôn tập học kì I (phần Thống kê và xác suất)	39		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
40	KIỂM TRA HỌC KÌ I	40		Tuần		Lớp học
41	Trả bài kiểm tra học kì I	41		Tuần		Lớp học
42	4 Chương VI. PHÂN THỨC ĐẠI SỐ Bài 21. Phân thức đại số (tiết 1) Mục 1. Phân thức đại số	42		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
43	Bài 21. Phân thức đại số (tiết 2) Mục 2. Hai phân thức bằng nhau	43		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
44	Bài 22. Tính chất cơ bản của phân thức đại số (tiết 1) Mục 1. Tính chất cơ bản của phân thức	44		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
45	Bài 22. Tính chất cơ bản của phân thức đại số (tiết 2) Mục 2. Vận dụng (rút gọn phân thức)	45		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
46	Bài 22. Tính chất cơ bản của phân thức đại số (tiết 3) Mục 3. Vận dụng (quy đồng mẫu nhiều phân thức)	46		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
47	Luyện tập chung 13	47		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
48	Bài 23. Phép cộng và phép trừ phân thức đại số (tiết 1) Mục 1. Cộng hai phân thức cùng mẫu Mục 2. Cộng hai phân thức khác mẫu	48		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học

49	Bài 23. Phép cộng và phép trừ phân thức đại số (tiết 2) Mục 3. Trừ hai phân thức.	49		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
50	Bài 23. Phép cộng và phép trừ phân thức đại số (tiết 3) Mục 4. Cộng, trừ nhiều phân thức đại số.	50		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
51	Bài 24. Phép nhân và phép chia phân thức đại số (tiết 1) Mục 1. Nhân hai phân thức	51		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
52	Bài 24. Phép nhân và phép chia phân thức đại số (tiết 2) Mục 2. Chia hai phân thức	52		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
53	Luyện tập chung	53		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
54	Bài tập cuối chương VI	54		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
55	Ôn tập giữa học kì II	55		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
56	KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II	56		Tuần		Lớp học
57	Chương VII. PHƯƠNG TRÌNH BẬC NHẤT VÀ HÀM SỐ BẬC NHẤT Bài 25. Phương trình bậc nhất một ẩn (tiết 1) Mục 1. Phương trình một ẩn	57		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
58	Bài 25. Phương trình bậc nhất một ẩn (tiết 2) Mục 2. Phương trình bậc nhất một ẩn và cách giải	58		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
59	Bài 25. Phương trình bậc nhất một ẩn (tiết 3) Mục 3. Phương trình đưa được về dạng $ax+b=0$	59		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học

60	Bài 26. Giải bài toán bằng cách lập phương trình	60		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
61	Luyện tập chung	61		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
62	Bài 27. Khái niệm hàm số và đồ thị của hàm số (tiết 1) Mục 1. Khái niệm hàm số	62		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
63	Bài 27. Khái niệm hàm số và đồ thị của hàm số (tiết 2) Mục 2. Mặt phẳng tọa độ	63		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
64	Bài 27. Khái niệm hàm số và đồ thị của hàm số (tiết 3) Mục 3. Đồ thị của hàm số	64		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
65	Bài 28. Hàm số bậc nhất và đồ thị của hàm số bậc nhất (tiết 1) Mục 1. Khái niệm hàm số bậc nhất	65		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
66	Bài 28. Hàm số bậc nhất và đồ thị của hàm số bậc nhất (tiết 2) Mục 2. Đồ thị của hàm số bậc nhất	66		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
67	Bài 29. Hệ số góc của đường thẳng (tiết 1) Mục 1. Hệ số góc của đường thẳng	67		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
68	Bài 29. Hệ số góc của đường thẳng (tiết 2) Mục 2. Đường thẳng song song, đường thẳng cắt nhau	68		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
69	Luyện tập chung	69		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
70	Bài tập cuối chương VII	70		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học

					chiếu	
71	Chương VIII. MỞ ĐẦU VỀ TÍNH XÁC SUẤT CỦA BIẾN CỐ Bài 30. Kết quả có thể và kết quả thuận lợi (tiết 1) Mục 1. Kết quả có thể của hành động, thực nghiệm	71		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
72	Bài 30. Kết quả có thể và kết quả thuận lợi (tiết 2) Mục 2. Kết quả thuận lợi cho một biến cố	72		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
73	Bài 31. Cách tính xác suất của biến cố bằng tỉ số	73		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
74	Bài 32. Mối liên hệ giữa xác suất thực nghiệm với xác suất và ứng dụng (tiết 1) Mục 1. Xác suất thực nghiệm của một biến cố	74		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
75	Bài 32. Mối liên hệ giữa xác suất thực nghiệm với xác suất và ứng dụng (tiết 2) Mục 2. Mối liên hệ giữa xác suất thực nghiệm với xác suất	75		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
76	Bài 32. Mối liên hệ giữa xác suất thực nghiệm với xác suất và ứng dụng (tiết 3) Mục 3. Ứng dụng	76		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
77	Luyện tập chung	77		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
78	Bài tập cuối chương VIII	78		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
79	Ôn tập học kì II (phần đại số)	79		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
80	Ôn tập học kì II (phần đại số)	80		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi	Lớp học

					nội dung bài tập hoặc máy chiếu	
81	Ôn tập học kì II (phần Thống kê và xác suất)	81		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
82	KIỂM TRA HỌC KÌ II	82		Tuần		Lớp học
83	Trả bài kiểm tra học kì II	83		Tuần		Lớp học

PHẦN HÌNH HỌC

STT	Bài học (1)	Tiết ppct	Số tiết (2)	Thời điểm (3)	Thiết bị dạy học (4)	Địa điểm dạy học (5)
1	Chương III. TỨ GIÁC Bài 10. Tứ giác	1		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
2	Bài 11. Hình thang cân (tiết 1) Mục 1. Hình thang, hình thang cân	2		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
3	Bài 11. Hình thang cân (tiết 2) Mục 2. Tính chất hình thang cân	3		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
4	Bài 11. Hình thang cân (tiết 3) Mục 3. Dấu hiệu nhận biết hình thang cân	4		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
5	Luyện tập chung	5		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
6	Bài 12. Hình bình hành (tiết 1) Mục 1. Hình bình hành và tính chất	6		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
7	Bài 12. Hình bình hành (tiết 2)	7		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi	Lớp học

	Mục 2. Dấu hiệu nhận biết				nội dung bài tập hoặc máy chiếu	
8	Luyện tập chung	8		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
9	Bài 13. Hình chữ nhật	9		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
10	Bài 14. Hình thoi và hình vuông (tiết 1) Mục 1. Hình thoi	10		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
11	Bài 14. Hình thoi và hình vuông (tiết 2) Mục 2. Hình vuông	11		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
12	Luyện tập chung	12		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
13	Bài tập cuối chương III (tiết 1)	13		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
14	Bài tập cuối chương III (tiết 2)	14		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
15	Ôn tập giữa học kì I (tiết 1)	15		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
16	Ôn tập giữa học kì I (tiết 2)	16		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
17	KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I	17		Tuần		Lớp học
18	CHƯƠNG IV. ĐỊNH LÝ THALÈS Bài 15. Định lý Thalès trong tam giác (tiết 1)	18		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học

	Mục 1. Đoạn thẳng tỉ lệ				chiếu	
19	Bài 15. Định lí Thalès trong tam giác (tiết 2) Mục 2. Định lí Thales trong tam giác (Định lí thuận)	19		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
20	Bài 15. Định lí Thalès trong tam giác (tiết 3) Mục 2. Định lí Thales trong tam giác (Định lí đảo)	20		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
21	Bài 16. Đường trung bình của tam giác (tiết 1) Mục 1. Định nghĩa đường trung bình của tam giác	21		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
22	Bài 16. Đường trung bình của tam giác (tiết 2) Mục 2. Tính chất đường trung bình của tam giác	22		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
23	Bài 17. Tính chất đường phân giác của tam giác	23		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
24	Luyện tập chung	24		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
25	Bài tập cuối chương IV (tiết 1)	25		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
26	Bài tập cuối chương IV (tiết 2)	26		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
27	Hoạt động thực hành trải nghiệm (tiết 1) <i>Chủ đề: Công thức tính lãi kép</i>	27		Tuần	Dụng cụ thực hành	Lớp học
28	Hoạt động thực hành trải nghiệm (tiết 2) <i>Chủ đề: Phân tích đặc điểm khí hậu VN</i>	28		Tuần	Dụng cụ thực hành	Lớp học
29	Ôn tập học kì I (phần hình học)	29		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học

30	KIỂM TRA HỌC KÌ I	30		Tuần		Lớp học
31	Trả bài kiểm tra học kì I	31		Tuần		Lớp học
32	Chương IX. TAM GIÁC ĐỒNG DẠNG Bài 33. Hai tam giác đồng dạng (tiết 1) Mục 1. Định nghĩa	32		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
33	Bài 33. Hai tam giác đồng dạng (tiết 2) Mục 2. Định lí	33		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
34	Bài 34. Ba trường hợp đồng dạng của hai tam giác (tiết 1) Mục 1. Trường hợp đồng dạng thứ nhất	34		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
35	Bài 34. Ba trường hợp đồng dạng của hai tam giác (tiết 2) Mục 2. Trường hợp đồng dạng thứ hai	35		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
36	Bài 34. Ba trường hợp đồng dạng của hai tam giác (tiết 3) Mục 3. Trường hợp đồng dạng thứ ba	36		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
37	Luyện tập chung	37		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
38	Bài 35. Định lí Pythagore và ứng dụng (tiết 1) Mục 1. Định lí Pythagore	38		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
39	Bài 35. Định lí Pythagore và ứng dụng (tiết 2) Mục 2. Ứng dụng của định lí Pythagore	39		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
40	Bài 36. Các trường hợp đồng dạng của hai tam giác vuông (tiết 1) Mục 1. Áp dụng các trường hợp đồng dạng của tam giác vào tam giác vuông	40		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
41	Bài 36. Các trường hợp đồng dạng của hai tam giác vuông (tiết 2)	41		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học

	Mục 2. Trường hợp đồng dạng đặc biệt của hai tam giác vuông				chiều	
42	Bài 37. Hình đồng dạng	42		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
43	Luyện tập chung	43		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
44	Bài tập cuối chương IX	44		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
45	Ôn tập giữa học kì II	45		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
46	KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II	46		Tuần		Lớp học
47	Chương X. MỘT SỐ HÌNH KHỐI TRONG THỰC TIỄN Bài 38. Hình chóp tam giác đều (tiết 1) Mục 1. Hình chóp tam giác đều	47		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
48	Bài 38. Hình chóp tam giác đều (tiết 2) Mục 2. Diện tích xung quanh và thể tích của hình chóp tam giác đều	48		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
49	Bài 39. Hình chóp tứ giác đều (tiết 1) Mục 1. Hình chóp tứ giác đều	49		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
50	Bài 39. Hình chóp tứ giác đều (tiết 2) Mục 2. Diện tích xung quanh và thể tích của hình chóp tứ giác đều	50		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
51	Luyện tập chung	51		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
52	Bài tập cuối chương X	52		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi	Lớp học

					nội dung bài tập hoặc máy chiếu	
53	Hoạt động thực hành trải nghiệm (tiết 1) <i>Chủ đề: Ứng dụng định lý Thales, định lý Pythagore và tam giác đồng dạng để đo chiều cao</i>	53		Tuần	Dụng cụ thực hành	Lớp học
54	Hoạt động thực hành trải nghiệm (tiết 2) <i>Chủ đề: Ứng dụng định lý Thales, định lý Pythagore và tam giác đồng dạng để đo khoảng cách</i>	54		Tuần	Dụng cụ thực hành	Lớp học
55	Ôn tập học kì I (phần hình học)	55		Tuần	Thước thẳng, bảng phụ ghi nội dung bài tập hoặc máy chiếu	Lớp học
56	KIỂM TRA HỌC KÌ II	56		Tuần		Lớp học
57	Trả bài kiểm tra học kì II	57		Tuần		Lớp học

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

... ngày tháng năm
GIÁO VIÊN
(Ký và ghi rõ họ tên)

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH TOÁN 8
SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC VÀ CUỘC SỐNG

Năm học: 2023 - 2024

Học kì I (18 tuần ´ 4 tiết = 72 tiết)
Học kì II (17 tuần ´ 4 tiết = 68 tiết)

PHỤ LỤC IV
(Dùng cho Gv in để tiện theo dõi và lên lịch báo giảng)

HỌC KÌ I					
Tuần	Tiết	Đại số	Tiết	Hình học	Ghi chú
1	1	Chương I. ĐA THỨC Bài 1. Đơn thức (tiết 1) Mục 1. Đơn thức và đơn thức thu gọn	1	Chương III. TỨ GIÁC Bài 10. Tứ giác	
	2	Bài 1. Đơn thức (tiết 2) Mục 2. Đơn thức đồng dạng	2	Bài 11. Hình thang cân (tiết 1) Mục 1. Hình thang, hình thang cân	

2	3	Bài 2. Đa thức (tiết 1) Mục 1. Khái niệm đa thức.	3	Bài 11. Hình thang cân (tiết 2) Mục 2. Tính chất hình thang cân	
	4	Bài 2. Đa thức (tiết 2) Mục 2. Đa thức thu gọn	4	Bài 11. Hình thang cân (tiết 3) Mục 3. Dấu hiệu nhận biết hình thang cân	
3	5	Bài 3. Phép cộng và phép trừ đa thức	5	Luyện tập chung	
	6	Luyện tập chung	6	Bài 12. Hình bình hành (tiết 1) Mục 1. Hình bình hành và tính chất	
4	7	Bài 4. Phép nhân đa thức (tiết 1) Mục 1. Nhân đơn thức với đa thức	7	Bài 12. Hình bình hành (tiết 2) Mục 2. Dấu hiệu nhận biết	
	8	Bài 4. Phép nhân đa thức (tiết 2) Mục 2. Nhân đa thức với đa thức	8	Luyện tập chung	
5	9	Bài 5. Phép chia đa thức cho đơn thức (tiết 1) Mục 1. Chia đơn thức cho đơn thức	9	Bài 13. Hình chữ nhật	
	10	Bài 5. Phép chia đa thức cho đơn thức (tiết 2) Mục 2. Chia đa thức cho đơn thức	10	Bài 14. Hình thoi và hình vuông (tiết 1) Mục 1. Hình thoi	
6	11	Luyện tập chung (tiết 1)	11	Bài 14. Hình thoi và hình vuông (tiết 2) Mục 2. Hình vuông	
	12	Luyện tập chung (tiết 2)	12	Luyện tập chung	
7	13	Ôn tập chương I (tiết 1)	13	Bài tập cuối chương III (tiết 1)	
	14	Ôn tập chương I (tiết 2)	14	Bài tập cuối chương III (tiết 2)	
8	15	Ôn tập giữa học kì I (tiết 1)	15	Ôn tập giữa học kì I (tiết 1)	
	16	Ôn tập giữa học kì I (tiết 2)	16	Ôn tập giữa học kì I (tiết 2)	
9	17	KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I	17	KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I	
	18	Chương II. HẸNG ĐẲNG THỨC ĐÁNG NHỚ VÀ ỨNG DỤNG Bài 6. Hiệu hai bình phương. Bình phương của một tổng hay một hiệu (tiết 1) Mục 1. Hằng đẳng thức Mục 2. Hiệu hai bình phương	18	CHƯƠNG IV. ĐỊNH LÍ THALES Bài 15. Định lí Thalès trong tam giác (tiết 1) Mục 1. Đoạn thẳng tỉ lệ	
10	19	Bài 6. Hiệu hai bình phương. Bình phương của một	19	Bài 15. Định lí Thalès trong tam giác (tiết 2)	

		tổng hay một hiệu (tiết 2) Mục 3. Bình phương của một tổng Mục 4. Bình phương của một hiệu.		Mục 2. Định lí Thales trong tam giác (Định lí thuận)	
	20	Bài 7. Lập phương của một tổng hay một hiệu (tiết 1) Mục 1. Lập phương của một tổng	20	Bài 15. Định lí Thalès trong tam giác (tiết 3) Mục 2. Định lí Thales trong tam giác (Định lí đảo)	
11	21	Bài 7. Lập phương của một tổng hay một hiệu (tiết 2) Mục 2. Lập phương của một hiệu	21	Bài 16. Đường trung bình của tam giác (tiết 1) Mục 1. Định nghĩa đường trung bình của tam giác	
	22	Bài 8. Tổng và hiệu hai lập phương	22	Bài 16. Đường trung bình của tam giác (tiết 2) Mục 2. Tính chất đường trung bình của tam giác	
12	23	Luyện tập chung (tiết 1)	23	Bài 17. Tính chất đường phân giác của tam giác	
	24	Bài 9. Phân tích đa thức thành nhân tử (tiết 1) Mục 1. PTĐT thành nhân tử bằng cách đặt nhân tử chung	24	Luyện tập chung	
13	25	Bài 9. Phân tích đa thức thành nhân tử (tiết 1) Mục 2. PTĐT thành nhân tử bằng cách nhóm hạng tử	25	Bài tập cuối chương IV (tiết 1)	
	26	Bài 9. Phân tích đa thức thành nhân tử (tiết 1) Mục 3. PTĐT thành nhân tử bằng cách sử dụng HĐT			
	27	Luyện tập chung			
14	28	Ôn tập chương II	26	Bài tập cuối chương IV (tiết 2)	
	29	Chương V. DỮ LIỆU VÀ BIỂU ĐỒ Bài 18. Thu thập và phân loại dữ liệu (tiết 1) Mục 1. Thu thập dữ liệu			
	30	Bài 18. Thu thập và phân loại dữ liệu (tiết 2) Mục 2. Phân loại dữ liệu			
15	31	Bài 19. Biểu diễn dữ liệu bằng bảng, biểu đồ (tiết 1) Mục 1. Lựa chọn biểu đồ tranh hay biểu đồ cột Mục 2. Lựa chọn biểu đồ cột hay biểu đồ đoạn	27	Hoạt động thực hành trải nghiệm (tiết 1) Chủ đề: Công thức tính lãi kép	

		thăng			
	32	Bài 19. Biểu diễn dữ liệu bằng bảng, biểu đồ (tiết 2) Mục 3. Lựa chọn biểu đồ cột kép hay biểu đồ hình quạt tròn			
	33	Bài 20. Phân tích số liệu thống kê dựa vào biểu đồ (tiết 1) Mục 1. Cần lưu ý khi đọc và diễn giải biểu đồ			
16	34	Bài 20. Phân tích số liệu thống kê dựa vào biểu đồ (tiết 2) Mục 2. Đọc và phân tích số liệu biểu đồ	28	Hoạt động thực hành trải nghiệm (tiết 2) Chủ đề: Phân tích đặc điểm khí hậu VN	
	35	Luyện tập chung			
	36	Bài tập cuối chương V			
17	37	Ôn tập học kì I (phần đại số)	29	Ôn tập học kì I (phần hình học)	
	38	Ôn tập học kì I (phần đại số)			
	39	Ôn tập học kì I (phần Thống kê và xác suất)			
18	40	KIỂM TRA HỌC KÌ I	30	KIỂM TRA HỌC KÌ I	
	41	Trả bài kiểm tra học kì I	31	Trả bài kiểm tra học kì I	

HỌC KÌ II

Tuần	Tiết	Đại số	Tiết	Hình học	Ghi chú
19	42	Chương VI. PHÂN THỨC ĐẠI SỐ Bài 21. Phân thức đại số (tiết 1) Mục 1. Phân thức đại số	32	Chương IX. TAM GIÁC ĐỒNG DẠNG Bài 33. Hai tam giác đồng dạng (tiết 1) Mục 1. Định nghĩa	
	43	Bài 21. Phân thức đại số (tiết 2) Mục 2. Hai phân thức bằng nhau	33	Bài 33. Hai tam giác đồng dạng (tiết 2) Mục 2. Định lí	
20	44	Bài 22. Tính chất cơ bản của phân thức đại số (tiết 1) Mục 1. Tính chất cơ bản của phân thức	34	Bài 34. Ba trường hợp đồng dạng của hai tam giác (tiết 1) Mục 1. Trường hợp đồng dạng thứ nhất	
	45	Bài 22. Tính chất cơ bản của phân thức đại số (tiết 2) Mục 2. Vận dụng (rút gọn phân thức)	35	Bài 34. Ba trường hợp đồng dạng của hai tam giác (tiết 2) Mục 2. Trường hợp đồng dạng thứ hai	
21	46	Bài 22. Tính chất cơ bản của phân thức đại số (tiết 3) Mục 3. Vận dụng (quy đồng mẫu nhiều phân thức)	36	Bài 34. Ba trường hợp đồng dạng của hai tam giác (tiết 3) Mục 3. Trường hợp đồng dạng thứ ba	
	47	Luyện tập chung	37	Luyện tập chung	
22	48	Bài 23. Phép cộng và phép trừ phân thức đại số (tiết 1) Mục 1. Cộng hai phân thức cùng mẫu Mục 2. Cộng hai phân thức khác mẫu	38	Bài 35. Định lí Pythagore và ứng dụng (tiết 1) Mục 1. Định lí Pythagore	
	49	Bài 23. Phép cộng và phép trừ phân thức đại số (tiết 2) Mục 3. Trừ hai phân thức.	39	Bài 35. Định lí Pythagore và ứng dụng (tiết 2) Mục 2. Ứng dụng của định lí Pythagore	
23	50	Bài 23. Phép cộng và phép trừ phân thức đại số	40	Bài 36. Các trường hợp đồng dạng của hai tam	

		(tiết 3) Mục 4. Cộng, trừ nhiều phân thức đại số.		giác vuông (tiết 1) Mục 1. Áp dụng các trường hợp đồng dạng của tam giác vào tam giác vuông	
	51	Bài 24. Phép nhân và phép chia phân thức đại số (tiết 1) Mục 1. Nhân hai phân thức	41	Bài 36. Các trường hợp đồng dạng của hai tam giác vuông (tiết 2) Mục 2. Trường hợp đồng dạng đặc biệt của hai tam giác vuông	
24	52	Bài 24. Phép nhân và phép chia phân thức đại số (tiết 2) Mục 2. Chia hai phân thức	42	Bài 37. Hình đồng dạng	
	53	Luyện tập chung	43	Luyện tập chung	
25	54	Bài tập cuối chương VI	44	Bài tập cuối chương IX	
	55	Ôn tập giữa học kì II	45	Ôn tập giữa học kì II	
	56	KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II	46	KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II	
26	57	Chương VII. PHƯƠNG TRÌNH BẬC NHẤT VÀ HÀM SỐ BẬC NHẤT Bài 25. Phương trình bậc nhất một ẩn (tiết 1) Mục 1. Phương trình một ẩn			
	58	Bài 25. Phương trình bậc nhất một ẩn (tiết 2) Mục 2. Phương trình bậc nhất một ẩn và cách giải			
27	59	Bài 25. Phương trình bậc nhất một ẩn (tiết 3) Mục 3. Phương trình đưa được về dạng $ax+b=0$	47	Chương X. MỘT SỐ HÌNH KHỐI TRONG THỰC TIỄN Bài 38. Hình chóp tam giác đều (tiết 1) Mục 1. Hình chóp tam giác đều	
	60	Bài 26. Giải bài toán bằng cách lập phương trình	48	Bài 38. Hình chóp tam giác đều (tiết 2) Mục 2. Diện tích xung quanh và thể tích của hình chóp tam giác đều	
28	61	Luyện tập chung	49	Bài 39. Hình chóp tứ giác đều (tiết 1) Mục 1. Hình chóp tứ giác đều	
	62	Bài 27. Khái niệm hàm số và đồ thị của hàm số (tiết 1)			

		Mục 1. Khái niệm hàm số			
	63	Bài 27. Khái niệm hàm số và đồ thị của hàm số (tiết 2) Mục 2. Mặt phẳng tọa độ			
	64	Bài 27. Khái niệm hàm số và đồ thị của hàm số (tiết 3) Mục 3. Đồ thị của hàm số	50	Bài 39. Hình chóp tứ giác đều (tiết 2) Mục 2. Diện tích xung quanh và thể tích của hình chóp tứ giác đều	
29	65	Bài 28. Hàm số bậc nhất và đồ thị của hàm số bậc nhất (tiết 1) Mục 1. Khái niệm hàm số bậc nhất			
	66	Bài 28. Hàm số bậc nhất và đồ thị của hàm số bậc nhất (tiết 2) Mục 2. Đồ thị của hàm số bậc nhất			
	67	Bài 29. Hệ số góc của đường thẳng (tiết 1) Mục 1. Hệ số góc của đường thẳng	51	Luyện tập chung	
30	68	Bài 29. Hệ số góc của đường thẳng (tiết 2) Mục 2. Đường thẳng song song, đường thẳng cắt nhau			
	69	Luyện tập chung			
	70	Bài tập cuối chương VII	52	Bài tập cuối chương X	
31	71	Chương VIII. MỞ ĐẦU VỀ TÍNH XÁC SUẤT CỦA BIẾN CỐ Bài 30. Kết quả có thể và kết quả thuận lợi (tiết 1) Mục 1. Kết quả có thể của hành động, thực nghiệm			
	72	Bài 30. Kết quả có thể và kết quả thuận lợi (tiết 2) Mục 2. Kết quả thuận lợi cho một biến cố			
32	73	Bài 31. Cách tính xác suất của biến cố bằng tỉ số	53	Hoạt động thực hành trải nghiệm (tiết 1) Chủ đề: Ứng dụng định lý Thales, định lý Pythagore và tam giác đồng dạng để đo chiều cao	
	74	Bài 32. Mối liên hệ giữa xác suất thực nghiệm với			

		xác suất và ứng dụng (tiết 1) Mục 1. Xác suất thực nghiệm của một biến cố			
	75	Bài 32. Mối liên hệ giữa xác suất thực nghiệm với xác suất và ứng dụng (tiết 2) Mục 2. Mối liên hệ giữa xác suất thực nghiệm với xác suất			
33	76	Bài 32. Mối liên hệ giữa xác suất thực nghiệm với xác suất và ứng dụng (tiết 3) Mục 3. Ứng dụng	54	Hoạt động thực hành trải nghiệm (tiết 2) <i>Chủ đề: Ứng dụng định lý Thales, định lý Pythagore và tam giác đồng dạng để đo khoảng cách</i>	
	77	Luyện tập chung			
	78	Bài tập cuối chương VIII			
34	79	Ôn tập học kì II (phần đại số)	55	Ôn tập học kì I (phần hình học)	
	80	Ôn tập học kì II (phần đại số)			
	81	Ôn tập học kì II (phần Thống kê và xác suất)			
35	82	KIỂM TRA HỌC KÌ II	56	KIỂM TRA HỌC KÌ II	
	83	Trả bài kiểm tra học kì II	57	Trả bài kiểm tra học kì II	